

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 3 năm 2024

V/v tình hình phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Kính gửi: Cục Lâm Nghiệp

Thực hiện văn bản số 358/LN-PTR ngày 18/3/2024 của Cục Lâm nghiệp về việc tổng hợp kết quả thực hiện Đề án phát triển bền vững Mắc ca;

Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng kính báo cáo như sau:

1. Thực trạng sản xuất cây mắc ca trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2023 diện tích cây mắc ca 10.410,6 ha, trong đó trồng thuần 479,1 ha và trồng xen 9.931,5 ha. Diện tích kinh doanh 2.651,7 ha; năng suất 27,5 tạ/ha; sản lượng 7.281,7 tấn. Địa phương có diện tích cây mắc ca lớn của tỉnh có huyện Lâm Hà 3.733ha; Di Linh 2.368ha; Đam Rông 1.582ha; Bảo Lâm 1.249ha, địa phương có diện tích trồng ít huyện Cát Tiên 1ha; Đa Tề 10ha.

- Cơ cấu giống cây mắc ca: Hiện nay có 18 dòng, giống cây mắc ca đang được trồng trên địa bàn tỉnh, trong đó 13 giống gồm OC, 246, 816, 849, 695, 900, 800, 741, 842, Daddow, QN1, A16, A38 đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận và 05 dòng, giống chưa được công nhận gồm 344, 508, 788, A4, H2.

Các giống được trồng phổ biến gồm 246, 508, 695, 741, 788, 800, 816, 842, 849, 900, A38, QN1, Daddow.

- Năm 2017 và năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng cấp chứng nhận 02 vườn cây đầu dòng diện tích 115.340m² cho Công ty TNHH Him Lam Mắc ca, tổng số 1.550 cây, khả năng khai thác 805.000 mầm/chồi/năm. Hàng năm sản xuất khoảng 600.000 cây giống mắc ca.

- Năm 2023 diện tích mắc ca trồng mới 2.638,2ha, số lượng cây giống từ vườn cây đầu dòng cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực tế trồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1,2 đính kèm)

2. Tình hình sơ chế, chế biến, tiêu thụ và chuỗi liên kết.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 34 đơn vị mua sơ chế, chế biến mắc ca, trong đó sơ chế 2 đơn vị, chế biến 32 đơn vị. Năng lực hoạt động 7.000 tấn, thực tế sản xuất 3.000 tấn quả/năm; sản phẩm sau chế biến gần 2.000 tấn gồm mắc ca sấy nứt và nhân hạt mắc ca sấy khô.

- Có 05 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và các nông dân với diện tích 985 ha/803 hộ; sản lượng 570 tấn quả/năm.

- Thị trường tiêu thụ chủ yếu trong tỉnh, trong các siêu thị, cửa hàng trong nước, ngoài ra còn xuất khẩu qua một số nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, ...

3. Thuận lợi, khó khăn.

a) Thuân lời.

- UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mắc ca bền vững tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030 định hướng đến năm 2050.

- Cây mắc ca phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại đây, ngoài việc đem lại sản phẩm giá trị cao, còn góp phần thực hiện mục tiêu trồng 50 triệu cây xanh, tăng độ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Nhu cầu tiêu thụ mắc ca tăng dần qua các năm.

b) Khó khăn.

- Công tác quản lý nguồn giống mắc ca còn khó khăn do có nhiều nguồn giống từ các tỉnh khác đem đến cung cấp cho nông dân trồng;

- Đây là cây trồng mới, giai đoạn kiến thiết cơ bản kéo dài từ 5-7 năm, kỹ thuật chăm sóc và thu hoạch quả đối với nông dân chưa thuần thục nên chi phí đầu tư cho cây trồng này cao so với sản phẩm thu được.

- Đến nay chưa có diện tích trồng cây mắc ca được chứng nhận theo VietGAP, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao....

- Chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến hiện đại, để tiêu thụ sản phẩm cho vùng nguyên liệu mắc ca hiện đang có xu hướng phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Thành phẩm mắc ca sau chế biến còn hạn chế và chưa được chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng; mẫu mã, bao bì nhãn mác cho từng loại sản phẩm đơn điệu chưa đáp ứng nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng.

4. Kết quả huy động nguồn lực.

- UBND tỉnh, ngành nông nghiệp luôn tạo môi trường thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển mắc ca, ưu tiên sản xuất, mua, chế biến sâu các sản phẩm mắc ca, bên cạnh đó huy động nguồn nhân lực tại chỗ như các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Doanh nghiệp và nông hộ trồng, vườn ươm cung cấp cây giống cùng tham gia tạo liên kết để phát triển.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện chương trình hỗ trợ cho nông dân trồng và chế biến mắc ca. Các đơn vị mua, chế biến được ưu tiên vay vốn và hưởng các chế độ ưu đãi về mức vốn vay để yên tâm đầu tư sản xuất.

- Ngành nông nghiệp và các địa phương thời gian qua đã lồng ghép nhiều nguồn vốn để hướng dẫn và hỗ trợ về kỹ thuật, cây giống cho các nông hộ phát triển mắc ca.

5. Kế hoạch đến 2030.

- Tập trung rà soát đánh giá đất canh tác có thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp để mở rộng phát triển diện tích mắc ca thành ngành hàng sản xuất hiệu quả, bền vững có giá trị gia tăng cao, tăng độ che phủ rừng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, giữ vững trật tự an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đến năm 2030 nâng diện tích trồng mắc ca toàn tỉnh đạt 26.000 ha, sản lượng 34.000 tấn; tỷ lệ sơ chế, chế biến đạt 90% trở lên.

- Trên đất nông nghiệp trồng thuần thay thế các cây dài ngày, vườn tạp kém hiệu quả, trồng xen mắc ca trong vườn cây công nghiệp đảm bảo canh tác bền vững, nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

- Trên đất lâm nghiệp trồng trên diện tích đất đang sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch lâm nghiệp nhằm phục hồi, tăng độ che phủ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030.

a) Đối với diện tích trồng thuần: Đến năm 2030 đạt diện tích 1.710 ha, diện tích kinh doanh 888 ha, sản lượng 2.248 tấn, trong đó:

- Trồng trên đất nông nghiệp diện tích 472 ha, diện tích kinh doanh 263 ha, sản lượng 750 tấn.

- Trồng trên đất lâm nghiệp diện tích 1.238 ha, diện tích kinh doanh 625 ha, sản lượng 1.498 tấn.

b) Đối với diện tích trồng xen: Đến năm 2030 diện tích 24.290 ha, sản lượng 31.752 tấn, trong đó:

- Trồng trên đất nông nghiệp diện tích 16.167 ha, diện tích kinh doanh 10.746 ha, sản lượng 24.157 tấn.

- Trồng trên đất lâm nghiệp diện tích 8.124 ha, diện tích kinh doanh 4.093 ha, sản lượng 7.595 tấn.

(Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm).

Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng kính báo cáo Cục Lâm nghiệp về tình hình phát triển cây mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT (Hoan).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Trần Quang Duy

Phụ lục 1: Kết quả thực hiện phát triển mắc ca giai đoạn 2021-2023
(Kèm theo văn bản số 92/TTBVTV ngày 25/3/2024 của Chi cục Trồng trọt và BVTV)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích giai đoạn trước 2021	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
			Tổng DT	Trồng thuần	Trồng xen	Tổng DT	Trồng thuần	Trồng xen	Tổng DT	Trồng thuần	Trồng xen
1	Đất trồng cây hàng năm										
2	Đất trồng cây lâu năm	2.164	4.655	136	4.519	4.904	163	4.741	4.907	163	4.744
3	Đất trồng rừng sản xuất	2.700	2.729	316	2.413	2.874	316	2.558	5.504	316	5.188
4	Đất trồng rừng phòng hộ										
5	Đất đồi núi chưa sử dụng										
	Tổng cộng	4.864	7.384	452	6.932	7.778	479	7.299	10.411	479	9.932

Phụ lục 2: Kết quả thực hiện phát triển nguồn giống mắc ca giai đoạn 2021-2023
(Kèm theo văn bản số 92/TTBVTV ngày 25/3/2024 của Chi cục Trồng trọt và BVTV)

STT	Hạng mục	ĐVT	Trước năm 2021	Giai đoạn 2021-2023	Ghi chú
1	Số lượng vườn cây đầu dòng	Vườn	2	2	
2	Diện tích vườn cây đầu dòng	m2	115.340	50.000	
3	Khả năng cung cấp hom/năm	Chồi	805.000	500.000	
4	Số lượng vườn ươm	Vườn	18	18	
5	Diện tích vườn ươm	m2	15.500	15.500	
6	Số lượng cây sản xuất trong năm	cây	775.000	800.000	
7	Khả năng cung ứng hàng năm				

Phụ lục 3: Kế hoạch phát triển mắc ca giai đoạn 2024-2030
(Kèm theo văn bản số 92/TTBTV ngày 25/3/2024 của Chi cục Trồng trọt và BVTV)

STT	Hạng mục	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
1	Xây dựng vườn cây đầu dòng	Vườn	1	1	2	
2	Trồng mới	ha	3.274	6.000	16.000	
3	Cơ sở chế biến	Cơ sở	34	34	50	
4	Nhà máy chế biến	Nhà máy			2	
5	Tổ hợp tác/hợp tác xã liên kết	Đơn vị	3	3	5	